

BÁO CÁO

Kết quả khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 02/CV-BKTNS ngày 20/02/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc báo cáo việc thực hiện các kiến nghị qua giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh trong năm 2022.

UBND huyện Kon Rẫy báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- UBND huyện đã chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chỉ ra⁽¹⁾ và chỉ đạo của UBND tỉnh⁽²⁾, qua đó nâng cao hiệu quả việc đầu tư, quản lý, vận hành, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện⁽³⁾.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tổ chức kiểm tra các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện⁽⁴⁾.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện phối hợp với các phòng chuyên môn, UBND các xã tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả chỉ số đầu nối mới,

⁽¹⁾ Tại Báo cáo số 64/BC-BKTNS ngày 30/6/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về báo cáo kết quả giám sát việc đầu tư xây dựng, công tác quản lý, vận hành và hiệu quả sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

⁽²⁾ Công văn số 2320/UBND-NNTN ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai kết quả giám sát việc đầu tư xây dựng, công tác quản lý, vận hành và hiệu quả sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn.

⁽³⁾ Các văn bản: Số 654/UBND-TH ngày 10/06/2022 về việc nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, vận hành, sử dụng các công trình nước sạch tập trung nông thôn trên địa bàn; số 881/UBND-TH ngày 05/8/2022 về việc thực hiện cam kết hoàn trả đủ kết quả tương ứng với kinh phí đã nhận và giải ngân Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022-2023; số 224/UBND-TH ngày 03/3/2023 về việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 04/10/2022 về tổ chức triển khai công tác cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi -Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện năm 2022.

⁽⁴⁾ Các văn bản của Phòng NN&PTNT huyện: Số 99/PNN ngày 04/8/2022 về đăng ký thời gian phối hợp kiểm tra các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn huyện; số 11/PNN ngày 06/02/2023 về việc phối hợp báo cáo công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn các xã.

bền vững đã thực hiện và xây dựng kế hoạch, tiến độ và giải pháp cụ thể triển khai thực hiện trong năm 2023 nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu được tỉnh giao. Tổ chức rà soát, triển khai thực hiện các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện thuộc Chương trình WB, đồng thời cam kết hoàn trả đủ kết quả tương ứng với kinh phí đã nhận.

- Chỉ đạo UBND các xã thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mô hình giao quản lý công trình cấp nước tập trung phù hợp tại địa phương và theo quy định hiện hành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục hư hỏng và duy tu bảo trì, nâng cao chất lượng phục vụ đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân.

- Tổ chức rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, báo cáo kê khai lần đầu, tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập biên bản kiểm tra hiện trạng đảm bảo theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, tài sản công trình cấp nước; hướng dẫn tích trữ nước để sử dụng hướng tới việc tiếp cận dịch vụ cấp nước sạch thay đổi nếp nghĩ của người dân trong việc vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả công trình cấp nước sạch nông thôn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn

- Trên địa bàn huyện có tổng số 31 công trình công trình cấp nước sạch nông thôn được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau, đảm bảo phục vụ nhu cầu về nước sạch cho người dân khu vực nông thôn trên địa bàn huyện⁽⁵⁾, trong đó: hoạt động bền vững 16 công trình; tương đối bền vững 05 công trình; kém hiệu quả 09 công trình; không hoạt động 01 công trình. Năm 2022, đầu tư xây dựng mới 01 công trình cấp NSH tập trung tại thôn 1, xã Đăk Pnê và sửa chữa, nâng cấp 01 công trình cấp NSNT tại thôn 5, 6 xã Đăk Kôi từ nguồn vốn Chương trình phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp với Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức 01 lớp tập huấn, hướng dẫn triển khai công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số NSNT; hướng dẫn đánh giá, lập hồ sơ minh chứng tiêu chí “*Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn*” theo bộ tiêu chí nông thôn mới cho 54 đại biểu là cán bộ làm công tác quản lý, theo dõi, vận hành công trình nước sinh hoạt tập trung, công trình nước sinh hoạt nhỏ lẻ trên địa bàn các xã⁽⁶⁾.

2. Kết quả khắc phục

- Việc đầu tư mới các công trình cấp nước sạch nông thôn còn trùng lặp

⁽⁵⁾ Trong đó: 30 công trình do cộng đồng (do UBND xã quản lý) và 01 công trình đơn vị sự nghiệp (do Trung tâm Môi trường & DVĐT huyện quản lý).

⁽⁶⁾ Trong thời gian 02 ngày (13-14/12/2022).

với một số công trình đã được đầu tư trước đó từ nhiều chương trình, dự án khác, hiện tại hư hỏng, xuống cấp, không còn hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả nhưng chưa được xử lý theo quy định của pháp lý về quản lý tài sản công.

* *Kết quả khắc phục*: Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện, các đơn vị liên quan, UBND xã Đăk Pnê, xã Đăk Kôi, tổ quản lý vận hành của xã tiến hành kiểm tra, rà soát các công trình cấp nước sạch nông thôn. Qua quá trình kiểm tra, rà soát tại công trình cấp nước sinh hoạt thôn 4 xã Đăk Pnê (có 16 bồn nước không sử dụng), công trình cấp nước sinh hoạt thôn 9 xã Đăk Kôi (có 9 bồn nước không sử dụng), công trình cấp nước sinh hoạt thôn 2 xã Đăk Kôi (có 8 bồn nước không sử dụng) đã được đầu tư trước đó theo hình thức cấp nước tập trung từ các nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn ODA (nước từ đầu mối về bể lắng lọc theo đường ống chính đi về các bể, bồn chứa tập trung). Tuy nhiên, các công trình trên sau khi được đầu tư theo hình thức nâng cấp, mở rộng⁽⁷⁾ (tận dụng đập đầu mối và các đường ống chính của công trình hiện hữu chỉ nâng cấp đập đầu mối và mở rộng tuyến ống nhánh và cấp nước đến từng hộ gia đình thông qua đồng hồ) nên các bể, bồn chứa tập trung hiện tại người dân không sử dụng. Đến nay, các địa phương đã tổ chức khảo sát và tiến hành di dời các bồn chứa nước người dân không sử dụng đến nơi gần những hộ có nhu cầu sử dụng để tiếp tục đầu nối nguồn nước vào bồn chứa để dự trữ, sử dụng đảm bảo vệ sinh cho người dân, tránh gây lãng phí tài sản công.

- Công tác quản lý, bảo vệ chưa được quan tâm, công trình bị đập phá, hư hỏng.

* *Kết quả khắc phục*: UBND xã Đăk Pnê đã phối hợp với Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện (đơn vị chủ đầu tư), các ban ngành của xã tổ chức họp dân, tuyên truyền người dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình, nhắc nhở và xử lý những trường hợp tự ý đập phá đồng hồ nước; tiến hành khảo sát các đồng hồ hư hỏng và đã thay mới kịp thời.

- Quá trình chuẩn bị đầu tư chưa thực hiện tốt công tác khảo sát thiết kế, tham vấn ý kiến cộng đồng, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội; chưa phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt:

* *Kết quả khắc phục*:

+ Tại công trình nước sinh hoạt thôn 4 xã Đăk Pnê, qua kiểm tra có nhiều đồng hồ người dân không thường xuyên sử dụng do đa số hộ dân sống canh tác ở nhà đầm, nhà rẫy, ít sinh hoạt tại khu dân cư. UBND xã Đăk Pnê đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp các ban, ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung về khu dân cư sinh sống để đảm bảo tiếp thu được các chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai tốt cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm*

⁽⁷⁾ Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng thế giới (WB).

cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

+ Trong quá trình thực hiện việc đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung nông thôn thuộc Chương trình WB do Ban quản lý dự án ĐTXD huyện làm chủ đầu tư đã tổ chức họp dân thông báo và lấy ý kiến về việc triển khai Chương trình để người dân đăng ký lắp đặt đầu nối, cam kết sử dụng nước; tham vấn cộng đồng về việc thiết kế công trình, giá nước và hỗ trợ kỹ thuật cho việc vận hành công trình, thống nhất vị trí lựa chọn nguồn nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, việc đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân trên địa bàn. Giải quyết nhu cầu thiếu nước sinh hoạt, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước hợp vệ sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cho nhân dân.

- UBND các xã, Trung tâm Môi trường và DVĐT huyện tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn theo phân cấp để đảm bảo nước sinh hoạt cho nhân dân cả về số lượng và chất lượng.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thường xuyên phối hợp với UBND cấp xã, các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc quản lý, sử dụng các công trình nước sinh hoạt; thường xuyên kiểm tra, kiện toàn các tổ quản lý vận hành công trình (*có 30 tổ/30 công trình do cộng đồng quản lý và 01 công trình do đơn vị sự nghiệp quản lý*).

- Công tác triển khai tuyên truyền, tập huấn được thực hiện quy mô, đa dạng về hình thức tổ chức.

2. Khó khăn

- Công tác tuyên truyền tuy được triển khai thực hiện nhưng chưa thường xuyên. Một số ít hộ dân ý thức về quản lý, sử dụng công trình còn hạn chế; sử dụng nước nhưng không muốn chi trả tiền sử dụng nước; số ít còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư và hỗ trợ của nhà nước trong việc sửa chữa các công trình nước sinh hoạt. Công tác quản lý bảo vệ công trình chưa được quan tâm đúng mức.

- Các công trình được bàn giao cho UBND xã quản lý, vận hành nhưng đến nay một số tổ quản lý, vận hành công trình được thành lập nhưng hoạt động hiệu quả chưa cao (*Tổ quản lý, vận hành chủ yếu là thôn trưởng, thôn phó và già làng chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác vận hành công trình cấp nước*).

- Kinh phí đầu tư sửa chữa các công trình nước sinh hoạt bị hư hỏng,

xuống cấp hằng năm của huyện gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của các khó khăn, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan: Ý thức của một số ít hộ dân trong việc quản lý, bảo vệ nguồn nước, công trình còn hạn chế; đời sống, thu nhập của người dân trên địa bàn huyện nhìn chung còn thấp, khó khăn; tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai dẫn đến lượng nước đầu nguồn dần bị thu hẹp, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công trình và nguồn cung cấp nước.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác duy tu, bảo dưỡng công trình hằng năm chưa đáp ứng được so với nhu cầu.

- Tổ vận hành quản lý các công trình cấp nước tập trung nông thôn tuy đã thành lập nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh: Quan tâm tăng cường mở các lớp tập huấn về công tác thu thập, cập nhật bộ chỉ số và hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp vận hành quản lý các công trình cấp nước tập trung nông thôn nhằm khai thác hiệu quả công trình sau đầu tư.

- UBMTTQVN và các ngành đoàn thể huyện tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân trên địa bàn các xã nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, vận hành, sử dụng công trình nước sạch nông thôn.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện Kon Rẫy về kết quả khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Trung tâm NS và VSMTNT (b/c);
- TT Huyện uỷ (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT và các ngành Đoàn thể huyện (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (th/h);
- UBND các xã (th/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thuỷ